

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 328/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2020
V/v:Ly hôn giữa chị M và anh Tr

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tiên Triền;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ dân phố số 15, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố số 15, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị M xin vắng mặt; anh Tr vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21-10-2020, bản tự khai ngày 05-11-2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị M trình bày:

Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn Tr đăng ký kết hôn với nhau ngày 12-01-2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, mặc dù vợ chồng đã

có hai con chung nhưng do tính tình, quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xảy ra xích mích, va chạm trong sinh hoạt hàng ngày. Do đó, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn trầm trọng hơn là ngày 21-10-2020, anh Tr đã đuổi chị M ra khỏi nhà. Chị M phải về nhà bố mẹ đẻ ở nhờ. Vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng diễn ra đã một thời gian dài không khắc phục được; nếu tiếp tục chung sống thì sẽ ảnh hưởng cả đến gia đình đôi bên, làng xóm, các con chung nên chị M đề nghị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh ngày 29-7-2000 và cháu Nguyễn Văn Hậu, sinh ngày 31-5-2002. Khi ly hôn, do cháu Huyền và cháu Hậu đã đến tuổi thành niên, lao động tự lập được nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị M xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 287/TB-TLVA ngày 05-11-2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Tr nhưng anh Tr không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi các văn bản trình bày ý của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị M. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Tr nhưng đến nay anh Tr vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, chị Vũ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị M, anh Tr là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn Tr là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự

nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 12-01-2000. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh Tr thì thấy: Do tính tình, quan điểm sống không hợp nên giữa chị M và anh Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau trong suốt thời gian dài nhưng không có biện pháp khắc phục. Từ tháng 10 năm 2020, anh Tr đuổi chị M ra khỏi nhà nên cuộc sống chung chấm dứt từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh Tr cũng như chị M không có biện pháp hòa giải để đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh Tr đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Tr đã biết được việc chị M làm đơn xin ly hôn nhưng đến nay, anh Tr không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh Tr không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị M. Xét mâu thuẫn giữa chị M và anh Tr là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M được ly hôn với anh Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn Tr có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh ngày 29-7-2000 và cháu Nguyễn Văn Hậu, sinh ngày 31-5-2002. Hiện nay, cháu Huyền và cháu Hậu đã thành niên, lao động tự lập được nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Tr cũng không có ý kiến về giải quyết con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Quá trình chung sống, vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng do các con chung đều đã lớn, anh Tr không đến Tòa án để giải quyết vụ việc nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này, nếu chị M, anh Tr nguyện vọng phân chia tài sản thì sẽ làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác. Do đó, về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị M phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số AA/2017/0002390 ngày 05-11-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; Chị Vũ Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT TL: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Hoàng Tiến Triển

Ngô Thị Hòe

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh+huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện: 1 bản;
- UBND TT TL: 1 bản;
- Các đương sự: 2 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 3 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe